

Số: 07 /KH-STP

Hà Nam, ngày 26 tháng 02 năm 2016

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP, Nghị quyết 21/2015/NQ-HĐND về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ; Nghị quyết 21/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND tỉnh; Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 05/02/2016 của UBND tỉnh về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016. Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Toàn ngành chủ động phối hợp, nâng cao trách nhiệm, tập trung chỉ đạo và thực hiện đồng bộ các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế địa phương nhằm hoàn thành mục tiêu, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 14 thông qua.

II. NỘI DUNG, NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Hoạt động chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp

a) Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành; tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt thực hiện các mục tiêu ưu tiên, tăng cường công khai, minh bạch trong công tác quản lý Ngành, phấn đấu hoàn thành và về đích sớm đối với nhiệm vụ công tác của ngành Tư pháp;

b) Tổ chức triển khai nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2016; Sơ kết, tổng kết công tác 6 tháng, cả năm để đánh giá tình hình thực hiện chương trình đã đề ra.

c) Duy trì tốt việc bám sát cơ sở, chú trọng phối hợp công tác với các địa phương; đẩy mạnh việc giải quyết những vướng mắc do thể chế chưa hoàn thiện để bảo đảm triển khai kịp thời các nhiệm vụ tư pháp đặt ra;

d) Công tác chỉ đạo và điều hành vừa bám sát kế hoạch, vừa mềm dẻo, linh hoạt trong từng việc cụ thể; lấy hiệu quả tác động kinh tế - xã hội của tỉnh làm thước đo đánh giá chất lượng công tác Tư pháp, chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong Ngành.

2. Về xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa Văn bản quy phạm pháp luật

a) Đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, nâng cao chất lượng trong xây dựng VBQPPL theo kế hoạch ban hành VBQPPL năm 2016 của tỉnh; Tập trung làm

tốt, kịp thời công tác thẩm định các dự thảo VBQPPL nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao lợi thế cạnh tranh, đảm bảo an sinh xã hội của tỉnh; trong đó, cần tập trung vào việc tổ chức thi hành Hiến pháp và các Bộ luật, Luật mới ban hành để thực thi Hiến pháp như Bộ Luật Dân sự (sửa đổi), Bộ Luật hình sự (sửa đổi), Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp...

b) Tập trung triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, theo đó xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của UBND và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình; tăng cường sự phối hợp giữa các Sở, ngành, các cấp trong việc xây dựng, thẩm định VBQPPL để nâng cao tính khả thi, loại bỏ các chồng chéo, mâu thuẫn giữa các VBQPPL. Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành mới và sửa đổi, bổ sung VBQPPL của tỉnh.

c) Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 67/2013/QH13 của Quốc hội về việc tăng cường công tác triển khai thi hành Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, ủy ban thường vụ Quốc hội và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành gắn với việc thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa đối với văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trên tất cả các lĩnh vực để phát hiện những quy định không còn phù hợp, trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, chưa tạo điều kiện thông thoáng đối với người dân và doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền, nhất là những văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản quản lý nhà nước của các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố; tăng cường việc theo dõi, đôn đốc quá trình xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện.

d) Thực hiện việc xây dựng, cập nhật thông tin VBQPPL của tỉnh trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật theo quy định tại Nghị định 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ để tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, công dân khai thác, sử dụng.

e) Kiện toàn, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát VBQPPL chuyên sâu trong từng lĩnh vực; tăng cường tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL cho đội ngũ cán bộ Tư pháp, cộng tác viên, cán bộ pháp chế của các Sở, ngành.

g) Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện tốt công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 28/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện và điều chỉnh nội dung dự án của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010-2014 (Chương trình 585) để thực hiện trong giai đoạn 2015-2020.

3. Về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính

a) Triển khai thực hiện Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 4 tháng 2 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực; trong đó, ưu tiên các thủ tục hành chính liên thông, các thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực trọng tâm nhằm góp phần tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, giải quyết những vấn đề an sinh xã hội của tỉnh. Thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo, góp phần nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-TTg; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh.

b) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố quan tâm bố trí kinh phí, nguồn nhân lực thực hiện công tác; tăng cường công khai, minh bạch thủ tục hành chính; chú trọng việc công bố, áp dụng kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

c) Tiếp tục triển khai, sơ kết 1 năm thực hiện Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 4/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án liên thông thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, Đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi”; nghiên cứu, tổ chức triển khai cơ chế liên thông trong thực hiện các thủ tục hành chính về công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế theo Đề án của Bộ Tư pháp.

d) Triển khai thiết lập và đưa vào vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về KSTTHC đến các cán bộ, công chức và nhân dân; tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ Tư pháp các cấp, cán bộ pháp chế các sở, ngành về công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

e) Tổ chức các hình thức thích hợp để khảo sát, đối thoại với công dân, doanh nghiệp về việc giải quyết thủ tục hành chính, quy định hành chính, trợ giúp pháp lý, phổ biến pháp luật;

4. Công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

a) Tiếp tục tổ chức triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật ở các lĩnh vực trọng tâm liên ngành, phức tạp, có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh và những vấn đề dân sinh bức xúc, tập trung một số lĩnh vực như: Việc thực hiện thủ tục hành chính tại các sở, ngành của tỉnh; thực hiện Luật xử lý vi phạm hành chính của các sở, ngành trên địa bàn.

b) Tập trung theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thống nhất, đồng bộ các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, nhất là đối với đối tượng là người chưa thành niên; tích cực tuyên truyền, phổ biến sâu rộng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; từng bước triển khai thực hiện đầy đủ, chất lượng các nội dung của nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ về công tác theo dõi thi hành pháp luật, việc áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính, đặc biệt cho đối tượng là cán bộ, công chức cấp huyện, xã và tập trung lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính về đất đai, xây dựng,...; tập trung theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về xử lý vi phạm hành chính, việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, nhất là đối với các đối tượng chưa thành niên. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy cán bộ, công chức của ngành Tư pháp để triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Các Sở, ngành theo dõi tình hình thực hiện các định của pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm; chế độ, chính sách cho người lao động tại một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

e) Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật theo chuyên đề của Bộ Tư pháp.

5. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở

a) Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Luật Phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL); Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh giai đoạn 2013-2016, các Kế hoạch, Đề án về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh; Năm 2016, tiếp tục tập trung tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân về Hiến pháp năm 2013 và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành nhằm thể chế hóa các quy định của Hiến pháp, như: Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự (sửa đổi); các Bộ luật tố tụng Hình sự, Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng hành chính (sửa đổi); Luật Hộ tịch, Luật Căn cước công dân, các văn bản luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân... bằng hình thức phù hợp với đối tượng, địa bàn; tăng cường thông tin, tuyên truyền về kết quả cải cách Tư pháp, các chủ trương chính sách lớn của Đảng và nhà nước về cải cách Tư pháp.

b) Tập trung tuyên truyền Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, gắn với việc thông tin, tuyên truyền các luật về tổ chức bộ máy nhà nước (Hiến pháp, các Luật: Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Chính quyền địa phương), Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhằm tích cực phục vụ việc tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân trên địa bàn tỉnh.

c) Xây dựng nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật một cách thiết thực, dễ hiểu, phù hợp với từng đối tượng; Đẩy mạnh việc áp dụng những hình thức phổ

biển giáo dục pháp luật mới qua phương tiện truyền thông như: Phát thanh truyền hình, internet, báo chí... nhằm nâng cao hiệu quả, có sức lôi cuốn mọi tầng lớp nhân dân tham gia; tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả mô hình “Ngày pháp luật” trên địa bàn tỉnh; Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học.

d) Xây dựng cơ chế huy động mọi nguồn lực tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kết hợp có hiệu quả giữa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý, hoạt động của Hội Luật gia, Đoàn Luật sư nhằm đưa các công tác này đi vào chiều sâu, bám sát hơn nhu cầu xã hội. Tập trung triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và xây dựng nông thôn mới.

e) Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả Luật hòa giải ở cơ sở; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ cho các hòa giải viên trên địa bàn tỉnh gắn với việc quan tâm đầu tư xây dựng, quản lý khai thác tủ sách pháp luật và triển khai thực hiện hương ước, quy ước ở cơ sở. Tích cực tuyên truyền, phổ biến các nội dung pháp luật liên quan cho hòa giải viên, các tổ chức đoàn thể xã hội để hòa giải, vận động nhân dân tự giác chấp hành pháp luật tại cộng đồng dân cư. Tổ chức thành công cuộc thi Hoà giải viên giỏi.

g) Tiếp tục triển khai xây dựng xã, phường tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở.

6. Công tác hành chính tư pháp

a) Tập trung triển khai thi hành Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành gắn với việc thực hiện Luật Căn cước công dân, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; tập trung tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, rà soát, công bố công khai thủ tục hành chính, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ; tăng cường thông tin, tuyên truyền về Luật Hộ tịch, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP đến nhân dân nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện.

b) Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những sai sót, vi phạm, đảm bảo công tác hộ tịch, chứng thực của UBND các cấp thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tiếp tục tập trung kiểm tra, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính.

c) Duy trì thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trình độ chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho

đội ngũ cán bộ tư pháp của các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực.

d) Thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan Tư pháp trong việc triển khai các nhiệm vụ công tác theo Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn; Tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 1652/KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án cắt giảm thời gian giải quyết trong việc cấp Phiếu Lý lịch tư pháp. Triển khai thực hiện mô hình “Kiềng ba chân” giữa Sở Tư pháp - Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia-Cục C53 Bộ Công an trong việc tra cứu xác minh thông tin lý lịch tư pháp. Triển khai thí điểm cấp Phiếu Lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến tại địa phương theo Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đăng ký hộ tịch tới tất cả các huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn; đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý hộ tịch.

g) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Thông tư số 03/2013/TT-BTP ngày 31/01/2013 hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính. Theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc giải quyết bồi thường, theo dõi, đôn đốc việc chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong trường hợp có yêu cầu bồi thường.

7. Công tác Hỗ trợ tư pháp

a) Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm chấn chỉnh và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm trong các lĩnh vực: Luật sư, Công chứng, bán đấu giá tài sản,...; Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp nhằm nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong những lĩnh vực này.

b) Tiếp tục triển khai Luật Giám định tư pháp, Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả giám định tư pháp” của tỉnh, tập trung thực hiện các biện pháp, giải pháp để củng cố, kiện toàn, nâng cao điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho các cơ quan giám định tư pháp của tỉnh; bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các giám định viên đáp ứng tốt nhất yêu cầu của hoạt động tố tụng. Tổng kết Đề án 258 “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”;

c) Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển đội ngũ Luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020 trên địa bàn

ình. Nâng cao năng lực đội ngũ luật sư cả về số lượng và chất lượng. Thực hiện đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư và đăng ký hành nghề của luật sư trên địa bàn tỉnh.

d) Tiếp tục tăng cường triển khai thi hành Luật Công chứng năm 2014, Nghị định số 29/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Xây dựng cơ sở dữ liệu về công chứng, tham mưu lãnh đạo sở phối hợp với các cơ quan có liên quan thành lập Hội Công chứng tỉnh. Sơ kết Đề án về quy hoạch mạng lưới các tổ chức hành nghề công chứng.

e) Tăng cường công tác phối hợp tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, nhận thức chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ luật sư, giám định viên, công chứng viên, đấu giá viên, từng bước đáp ứng yêu cầu xã hội hoá các hoạt động này theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị.

g) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản liên quan; đặc biệt công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng theo Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC; Triển khai Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh; Triển khai thực hiện Kế hoạch trợ giúp pháp lý giai đoạn 2016 đến 2025 trên cơ sở Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 đến 2025 và Kế hoạch của Bộ Tư pháp; Sơ kết công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng năm 2015 và đánh giá kết quả phối hợp giữa Sở Tư pháp và ngành Tòa án; Ban hành Kế hoạch phối hợp trợ giúp pháp lý trong tố tụng giữa Sở Tư pháp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh giai đoạn 2016-2025; Đẩy mạnh các vụ việc tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, hòa giải các vụ việc tiền tố tụng: Đảm bảo 100% yêu cầu của đối tượng đều có Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư cộng tác viên tham gia. Tập trung tại các xã trọng điểm phức tạp về trật tự an toàn xã hội và các xã xa trung tâm để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về hoạt động trợ giúp pháp lý và thực hiện trợ giúp pháp lý tại cơ sở

h) Tiếp tục triển khai Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của Đấu giá viên. Tiếp tục triển khai công tác đấu giá Quyền sử dụng đất, quyền hai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

i) Tổ chức triển khai kế hoạch về việc thi hành Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

8. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo và thi đua - khen thưởng

a) Tiếp tục triển khai Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân

huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiện toàn bộ máy của các Phòng Tư pháp;

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp trong sạch, vững mạnh, quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, về công tác tư pháp và cán bộ Tư pháp. Không ngừng tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp tỉnh theo chuẩn mực chung của Ngành đã được ban hành tại Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

c) Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 21-5-2004 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Tổ chức tuyên truyền nội dung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2014. Kịp thời phát hiện, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến nhằm đổi mới sâu sắc công tác thi đua, khen thưởng;

9. Về công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

a) Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành và công tác thanh tra phòng chống tham nhũng đối với lĩnh vực hành chính tư pháp và Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức hành nghề công chứng; tổ chức hành nghề luật sư; tổ chức bán đấu giá tài sản...

b) Đảm bảo công tác tiếp dân theo đúng quy định; giải quyết kịp thời hiệu quả, đúng pháp luật đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân.

10. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động Tư pháp và công tác quản lý điều hành của ngành Tư pháp

a) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ Tư pháp các cấp. Triển khai thực hiện hiệu quả “một cửa điện tử” để hầu hết các thủ tục hành chính của ngành được công khai thực hiện mức độ 3, mức độ 4.

b) Tập trung chỉ đạo việc xây dựng cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực Hộ tịch, quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết hồ sơ hành chính, các lĩnh vực chuyên môn và hoạt động quản lý, điều hành của ngành Tư pháp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các Phòng, Giám đốc các Trung tâm thuộc Sở, Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thành phố căn cứ nội dung Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, tổ chức việc thực hiện ở đơn vị mình.

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm đôn đốc các Phòng, Trung tâm thuộc Sở trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời tổng hợp, báo cáo tiến độ

thực hiện ở các đơn vị và kịp thời tham mưu, đề xuất những nhiệm vụ cần được tập trung chỉ đạo cũng như những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để có hướng xử lý, giải quyết kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP, Nghị quyết 21/2015/NQ-HĐND về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy; (để báo cáo);
- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT.



Lê Thị Liên